



**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ THUỘC THẨM QUYỀN CHUNG CỦA CÁC CƠ QUAN CẤP TỈNH THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 742 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Gia Lai)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>		
01	Thủ tục phục hồi danh dự	Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh
02	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	
<b>II. Khiếu nại, tố cáo, tiếp dân</b>		
01	Xử lý đơn tại cấp tỉnh	Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh
02	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	
03	Giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp tỉnh	
04	Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	
05	Tiếp công dân tại cấp tỉnh	

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI**  
**TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 742 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh)*

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Sở Giao thông vận tải: 96 TTHC</b>	
<b>1. Lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông</b>	
01	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác
02	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác
03	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác
04	Chấp thuận xây dựng công trình biên quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác.
05	Cấp phép thi công xây dựng biên quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý.
06	Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý.
07	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý (đường từ cấp IV trở xuống)
08	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý
09	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyên hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ trong phạm vi địa phương quản lý
10	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.
<b>2. Lĩnh vực quản lý phương tiện người lái</b>	
11	Cấp mới giấy phép lái xe



12	Cấp lại giấy phép lái xe
13	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
14	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
15	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp
16	Đổi GPLX hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp
17	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam
18	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô
19	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh xe đào tạo, lưu lượng đào tạo.
20	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác.
21	Cấp giấy phép xe tập lái
22	Cấp lại giấy phép xe tập lái
23	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
24	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)
25	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 3 đủ điều kiện hoạt động
26	Cấp lại chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động
27	Lập lại hồ sơ gốc cho người có giấy phép lái xe còn hạn sử dụng bị mất hồ sơ gốc
28	Cấp giấy chứng nhận Đăng ký, biển số xe máy đăng ký lần đầu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.
29	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng không có chứng từ gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý
30	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng mất một trong số giấy tờ đã kê trong phiếu di chuyển của hồ sơ di chuyển cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý
31	Đăng ký và cấp biển số xe máy chuyên dùng chuyên quyền sở hữu không cùng một tỉnh, thành phố.
32	Đăng ký và cấp biển số xe máy chuyên dùng chuyên quyền sở hữu trong cùng một tỉnh.
33	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng do Sở Giao thông vận tải quản lý
34	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu do Sở Giao thông vận tải quản lý
35	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.
36	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.
37	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng tạm thời.

38	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.
39	Xử lý các trường hợp phát sinh khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.
40	Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo
41	Cấp mới Giấy phép lái xe quốc tế
42	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế
<b>3. Lĩnh vực vận tải đường bộ</b>	
43	Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (cấp lần đầu).
44	Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do thay đổi nội dung của Giấy phép.
45	Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải do hết hạn Giấy phép.
46	Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô do Giấy phép bị mất hoặc bị hư hỏng.
47	Cấp phù hiệu (lần đầu) xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, xe đầu kéo.
48	Đề nghị cấp (lại) phù hiệu xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, xe đầu kéo do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực
49	Đề nghị xác nhận đăng ký biểu trưng (logo) của xe taxi, màu sơn của xe buýt
50	Đề nghị Công bố đưa bên xe khách vào khai thác (công bố lần đầu)
51	Đề nghị Công bố lại trạm dừng nghỉ
52	Đề nghị Công bố lại bên xe khách
53	Đề nghị Công bố đưa trạm dừng nghỉ (trừ trạm dừng nghỉ trên các tuyến quốc lộ) vào khai thác (công bố lần đầu)
54	Đề nghị cấp phù hiệu lần đầu của xe nội bộ.
55	Đề nghị cấp (lại) phù hiệu của xe nội bộ do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.
56	Đề nghị cấp phù hiệu lần đầu của xe trung chuyên.
57	Cấp giấy phép vận tải liên vận Việt Nam – Campuchia đối với phương tiện phi thương mại bao gồm : Xe công vụ thuộc sở hữu của các đối tượng gồm: xe của cơ quan Đảng, Quốc hội và Chính phủ; các cơ quan Trung ương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; Văn phòng các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Các cơ quan thuộc Bộ, thuộc cơ quan ngang Bộ; Xe của các cơ quan ngoại giao: Các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ có trụ sở tại Việt Nam; Xe của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể; các tổ chức sự nghiệp ở Trung ương và địa phương; (trừ các đối tượng có trụ sở đóng tại thành phố Hà Nội). Xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái: phương tiện sử dụng bởi người có hộ chiếu của nước thứ ba cấp (hộ chiếu không phải của Việt Nam hoặc Campuchia..



58	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Lào lần đầu đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải).
	Cấp lại giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải) khi Giấy phép liên vận Việt - Lào hết hạn hoặc bị hư hỏng, bị mất.
	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Lào lần đầu đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.
	Gia hạn Giấy phép liên vận và thời hạn lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện Lào
62	Cấp lại giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào khi Giấy phép liên vận Việt - Lào hết hạn hoặc bị hư hỏng, bị mất.
63	Đề nghị cấp (lại) phù hiệu của xe trung chuyên do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.
64	Cấp giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam (viết tắt là CLV) đối với phương tiện thương mại.
65	Cấp giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam (sau đây viết tắt là CLV) đối với phương tiện phi thương mại .
66	Gia hạn Giấy phép liên vận và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện Campuchia, Lào
67	Chấp thuận khai thác tuyến hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Campuchia- Lào
68	Đăng ký khai thác tuyến
69	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia.
70	Cấp lại giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam (sau đây viết tắt là CLV) đối với phương tiện phi thương mại
71	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được trả lại hoặc bù trừ tiền phí đã nộp
72	Thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.
<b>4. Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình (TTHC liên thông)</b>	
73	Thẩm định dự án hoặc thiết kế cơ sở.
74	Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.
75	Thủ tục Thẩm định thiết kế BVTC- dự toán xây dựng công trình thuộc báo cáo kinh tế kỹ thuật.
<b>5. Lĩnh vực thủy nội địa</b>	
76	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.
77	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.
78	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.
79	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu, không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.

80	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
81	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.
82	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
83	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
84	Cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
85	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chờ hành khách và xe ô tô
86	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chờ hành khách và xe ô tô
87	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
88	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa thuộc phạm vi địa giới hành chính địa phương
89	Thủ tục Công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
90	Thủ tục Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
91	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông
92	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông
93	Thủ tục cấp, cấp lại biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.
94	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.
95	Thủ tục dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải
96	Thủ tục Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải
<b>II. Ban Dân tộc: 03 TTHC</b>	



### Lĩnh vực công tác dân tộc

- |    |   |
|----|---|
| 01 | Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số                                       |
| 02 | Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số                           |
| 03 | Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 |


### III. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: 45 TTHC

#### 1. Lĩnh vực Đầu tư

01	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
02	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
03	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
04	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
05	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
06	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
07	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
08	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)
09	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
11	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài


14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
17	Giãn tiến độ đầu tư
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
25	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý Khu kinh tế
26	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý Khu kinh tế
17	Giãn tiến độ đầu tư
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư





24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
25	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý Khu kinh tế
26	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý Khu kinh tế
<b>2. Lĩnh vực Lao động</b>	
27	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài
28	Xác nhận người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động
29	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp
30	Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động
31	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài
32	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp
33	Đăng ký kế hoạch đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp.
<b>3. Lĩnh vực Đất đai</b>	
34	Giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh, xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp trong Khu kinh tế
35	Giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh dịch vụ, xây dựng nhà ở công nhân, các công trình công cộng (văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao ...) trong Khu dịch vụ phụ trợ Khu công nghiệp
36	Giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích kinh doanh, làm nhà ở trong Khu kinh tế
37	Cho thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất trong các Khu công nghiệp
38	Giao đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh trong Khu kinh tế
<b>4. Lĩnh vực Quy hoạch, xây dựng</b>	
39	Cấp lại giấy phép xây dựng
40	Điều chỉnh thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình

41	Thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình
42	Cấp Giấy phép xây dựng
43	Gia hạn Giấy phép xây dựng
44	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng
<b>5. Lĩnh vực Môi trường</b>	
45	Đăng ký, đăng ký lại kế hoạch bảo vệ môi trường
<b>IV. Sở Tài chính: 61 TTHC</b>	
<b>1. Lĩnh vực Quản lý tài chính doanh nghiệp</b>	
01	Thủ tục Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh
02	Thủ tục cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
03	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương có sử dụng lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số.
<b>2. Lĩnh vực Quản lý Tài chính hành chính sự nghiệp</b>	
04	Thủ tục lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản
05	Thủ tục tạm ứng kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.
06	Thủ tục thanh toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản
07	Thủ tục quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản
08	Thủ tục báo cáo định kỳ
<b>3. Lĩnh vực Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	
09	Thủ tục thẩm định và thông báo Quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của tỉnh
<b>4. Lĩnh vực giá</b>	
10	Thủ tục đăng ký giá



11	Thủ tục kê khai giá
12	Thẩm định phương án giá
13	Hiệp thương giá
14	Lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá
15	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh
<b>4. Lĩnh vực Tài chính - Ngân sách</b>	
16	Thủ tục cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán.
17	Thủ tục cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản
<b>5. Lĩnh vực Quản lý Công sản</b>	
18	Thủ tục mua sắm điều chuyển, bán thanh lý tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
19	Thủ xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất
20	Thủ tục thu hồi tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị
21	Thủ tục chi trả các khoản chi phí liên quan (kể cả chi phí di dời các hộ gia đình, cá nhân trong khuôn viên cơ sở nhà đất thực hiện bán) từ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất
22	Thủ tục chi trả số tiền thu được từ bán tài sản trên đất của công ty nhà nước thuộc địa phương
23	Thủ tục quyết định số tiền được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư và cấp phát, quyết toán số tiền thực hiện dự án đầu tư
24	Thủ tục thanh toán số tiền hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khác (nếu có) của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc cùng phạm vi quản lý của tỉnh
25	Trình tự thực hiện sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công ty nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn quản lý, sử dụng.
26	Xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản nhận chuyển giao.
27	Báo cáo kê khai, kiểm tra, lập phương án xử lý đất, tài sản gắn liền với đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời

28	Xác định giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện đi đời
29	Xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất hoặc tính thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của doanh nghiệp được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cũ
30	Hỗ trợ ngừng việc, nghỉ việc cho người lao động tại đơn vị phải đi đời
31	Thủ tục thanh lý rừng trồng không thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa phương quản lý
32	Trình tự, thủ tục báo cáo kê khai tài sản nhà nước
33	Thủ tục giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
34	Trình tự xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.
35	Hỗ trợ ngừng sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp phải đi đời
36	Hỗ trợ đào tạo nghề cho doanh nghiệp phải đi đời
37	Hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp phải đi đời
38	Hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới cho đơn vị phải đi đời
39	Ứng trước vốn cho đơn vị phải đi đời thuộc địa phương quản lý
40	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới
41	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư
42	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị
43	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công
44	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước
45	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản



	1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
46	Quyết định điều chuyển tài sản công
47	Quyết định bán tài sản công
48	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
49	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công
50	Quyết định thanh lý tài sản công
51	Quyết định tiêu hủy tài sản công
52	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại
53	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công
54	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc.
55	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án
56	Mua quyền hóa đơn
57	Mua hóa đơn lẻ
58	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư
59	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê
60	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết
61	Thủ tục hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội
<b>V. Sở Giáo dục và Đào tạo: 67 TTHC</b>	
<b>1. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>	
01	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại

02	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia
03	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
04	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
05	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục
06	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông
07	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh
08	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục
09	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
10	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên
11	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người
12	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông
13	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
14	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên
15	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
16	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia
17	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
18	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
19	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
20	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại
21	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
22	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học



23	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận
24	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thực
25	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông
26	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu trường trung cấp)
27	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thực
28	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
29	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
30	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp)
31	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm
32	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thực
33	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục
34	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)
35	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học
36	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại
37	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục
38	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học
39	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên
40	Sáp nhập, chia tách Trung tâm giáo dục thường xuyên
41	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại
42	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên

43	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)
44	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú
45	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú
46	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên
47	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên
48	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại
49	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục
50	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục
51	Giải thể trường Trung học phổ thông
52	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông
53	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại
54	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục
55	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục
56	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
57	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học
58	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số
59	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục
60	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài
61	Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT
<b>2. Lĩnh vực văn bằng chứng chỉ</b>	





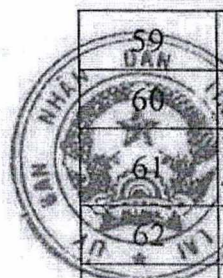
62	Cấp bản sao văn bằng chứng chỉ từ sổ gốc
63	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
64	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp
<b>3. Lĩnh vực Quy chế thi và tuyển sinh</b>	
65	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia
66	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia
67	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông
<b>VI. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 103 TTHC</b>	
<b>1. Lĩnh vực kiểm lâm</b>	
01	Chuyên loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập
02	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức
03	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES
04	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên
05	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp
06	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)
07	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác
08	Miễn giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng nằm trong phạm vi 01 tỉnh)
09	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh
10	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)

11	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng
12	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ
13	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc UBND cấp tỉnh quản lý
14	Xác nhận bảng kê lâm sản
15	Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh
<b>2. Lĩnh vực thủy lợi</b>	
16	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
17	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
18	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
19	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
20	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
21	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
22	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
23	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh
24	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
25	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
26	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất



	phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý
	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý
30	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
31	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
32	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
33	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
35	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
36	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
37	Thủ tục Thẩm định dự án đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước
38	Thủ tục Thẩm định thiết kế cơ sở (trừ thiết kế công nghệ) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách
39	Thủ tục Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước
40	Thủ tục Thẩm định thiết kế kỹ thuật dự toán trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong trường hợp thiết kế 2 bước đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách
41	Thủ tục Thẩm định dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước
42	Thủ tục Thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh (trừ thiết kế công nghệ) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân

	sách
43	Thủ tục Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước
44	Thủ tục Thẩm định thiết kế kỹ thuật dự toán điều chỉnh trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán điều chỉnh trong trường hợp thiết kế 2 bước đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách
<b>3. Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật</b>	
45	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo phân bón
46	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
47	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
48	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón
49	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón
50	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật
51	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
52	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
53	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)
54	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật
55	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng
56	Cấp lại giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm
57	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm
58	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm
<b>4. Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>	



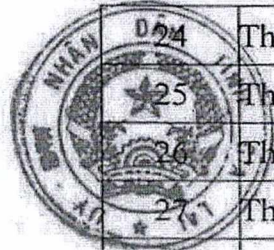
59	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ
60	Cấp đổi phiếu kiểm soát thu hoạch sang giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ
61	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản
62	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản
63	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn)
64	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP)
<b>5. Lĩnh vực thủy sản</b>	
65	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)
66	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)
67	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)
68	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực
69	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng
70	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên
71	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản
72	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá
73	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)
74	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
75	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá

76	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá
77	Xóa đăng ký tàu cá
78	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá
<b>6. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác</b>	
79	Hỗ trợ dự án liên kết
80	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu
81	Kiểm tra an toàn thực phẩm muối nhập khẩu
<b>7. Lĩnh vực chăn nuôi thú y</b>	
82	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
83	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y
84	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề thú y)
85	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)
86	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm
87	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
88	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
89	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận
90	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
91	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
92	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)

93	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
94	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại
95	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y
96	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)
97	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
98	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)
99	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
<b>8. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ</b>	
100	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
101	Cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
102	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương
<b>9. Lĩnh vực Quản lý Doanh nghiệp</b>	
103	Phê duyệt đề án sắp xếp đổi mới công ty nông, lâm nghiệp
<b>VII. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 129 TTHC</b>	
<b>1. Lĩnh vực Văn hóa</b>	
01	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động kinh doanh vũ trường.
02	Thủ tục cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật tại địa phương do cá nhân, nhóm cá nhân người Việt Nam hoặc người nước ngoài tổ chức.
03	Thủ tục cấp phép Triển lãm ảnh tại địa phương do cá nhân, nhóm cá nhân người Việt Nam hoặc người nước ngoài tổ chức.
04	Thủ tục cấp phép tổ chức thi, liên hoan ảnh tại địa phương.

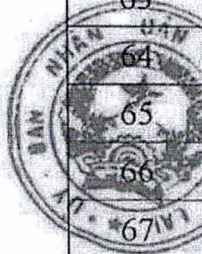
05	Thủ tục cấp giấy phép cho cá nhân, tổ chức, cơ quan tại địa phương đưa tác phẩm mỹ thuật, ảnh tham dự triển lãm, thi, liên hoan tại nước ngoài không mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam.
06	Thủ tục cấp phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng phần mỹ thuật.
07	Thủ tục thẩm định dự toán kinh phí phần mỹ thuật tượng đài, tranh hoành tráng (công trình có dự toán kinh phí phần mỹ thuật dưới 300 triệu đồng).
08	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác, điêu khắc trong nước do tổ chức, cá nhân thuộc địa phương tổ chức tại địa phương.
09	Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim.
10	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.
11	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh.
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên.
13	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương.
14	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang mời cá nhân là người nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương.
15	Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.
16	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu.
17	Thủ tục Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu.
18	Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.
19	Cấp nhân kiểm Soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.
20	Thủ tục Thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn.
21	Thông báo về việc tổ chức đoàn người quảng cáo.
22	Thủ tục Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu).
23	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật.





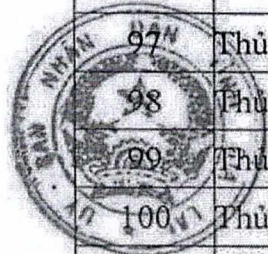
24	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật.
25	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ.
26	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.
27	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.
28	Thủ tục tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan.
29	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.
30	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.
31	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.
32	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu.
33	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu.
34	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu.
35	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ.
36	Thủ tục đề nghị chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu.
37	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại.
38	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại.
39	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại.
40	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại.
41	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại.
42	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

43	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương
44	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập
45	Thủ tục cấp phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập
46	Thủ tục thẩm định xếp hạng di tích cấp tỉnh
47	Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp
48	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
49	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với Bảo tàng cấp tỉnh, Ban hoặc Trung tâm quản lý di tích
50	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật
51	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật
52	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật
53	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích
54	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích
55	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích
56	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích
57	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
58	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
59	Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
60	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
61	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
62	Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình



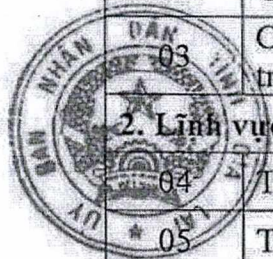
63	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
64	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
65	Thủ tục Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
66	Thủ tục Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
67	Thủ tục Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình
68	Thủ tục Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình
69	Thủ tục giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình theo đề nghị của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
70	Thủ tục Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hoá”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”.
<b>2. Lĩnh vực thể thao</b>	
71	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Yoga
72	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Golf
73	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông
74	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo
75	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karatedo
76	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bơi, Lặn
77	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Billiards & Snooker
78	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn
79	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động

	động dù lượn và điều bay
80	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Khiêu vũ thể thao
81	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thể dục thẩm mỹ
82	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo
83	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thể dục thể hình và Fitness
84	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng
85	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Võ đạo thể thao giải trí
86	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quyền anh
87	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Võ cổ truyền, Vovinam
88	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá
89	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quần vợt
90	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin
91	Thủ tục Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
92	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao
93	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp
94	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận
95	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng



96	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao
97	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném
98	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu
99	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao
100	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ
101	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức
102	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức
103	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao
<b>3. Lĩnh vực Du lịch</b>	
104	Thủ tục công nhận điểm du lịch
105	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa
106	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa
107	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa
108	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành
109	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể
110	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản
111	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
112	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm
113	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khoá cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế

114	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
115	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
116	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
117	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
118	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyên địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện
119	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị huỷ hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu huỷ
120	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
121	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
122	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế
123	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa
124	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa
125	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch
126	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)
127	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
128	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
129	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh
<b>VIII. Số Tư pháp: 148 TTTC</b>	
<b>1. Lĩnh vực nuôi con</b>	
01	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài



02	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
03	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi
<b>2. Lĩnh vực trợ giúp pháp</b>	
04	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
05	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
06	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
07	Thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
08	Thủ tục chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
09	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
10	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý
<b>3. Lĩnh vực công chứng</b>	
11	Cấp lại Thẻ công chứng viên
12	Thành lập Văn phòng công chứng
13	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
14	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
15	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
16	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)
17	Bổ nhiệm Công chứng viên
18	Bổ nhiệm lại công chứng viên
19	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)

20	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng
21	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
22	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
23	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp Người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
24	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
25	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
26	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)
27	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự
28	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng
29	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên
30	Xóa đăng ký hành nghề công chứng viên
31	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng
32	Hợp nhất Văn phòng công chứng
33	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất
34	Sáp nhập Văn phòng công chứng
35	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập
36	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng
37	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng
38	Thành lập Hội công chứng viên
39	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng



<b>4. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật</b>	
40	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật
41	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật
42	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật
43	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật
44	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật
45	Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động
46	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật
47	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh (Trong trường hợp Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh không đủ số lượng luật sư, tư vấn viên pháp luật theo quy định của Nghị định số 77/2008/NĐ- CP)
48	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh (Trong trường hợp Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động không thời hạn)
49	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật
50	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật
<b>5. Lĩnh vực Trọng tài thương mại</b>	
51	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài
52	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
53	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài
54	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài
55	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
56	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài

57	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài
58	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
59	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
60	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
61	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
62	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
63	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác
64	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
65	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài
66	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài
67	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài
68	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên
69	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
<b>6. Lĩnh vực Giám định tư pháp</b>	
70	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp
71	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp
72	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp
73	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp
74	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp

75	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp
76	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp
77	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp (Trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động)
78	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng
79	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất
<b>7. Lĩnh vực Đấu giá tài sản</b>	
80	Cấp Thẻ đấu giá viên
81	Thu hồi Thẻ đấu giá viên
82	Cấp lại Thẻ đấu giá viên
83	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
84	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
85	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp
86	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác
87	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
88	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản
89	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
90	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến
91	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản
<b>8. Lĩnh vực Luật sư</b>	

92	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
93	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, phương án xây dựng nhân sự Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn Luật sư
94	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư
95	Hợp nhất công ty luật
96	Sáp nhập công ty luật
97	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
98	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyên đổi từ công ty luật nước ngoài
99	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh
100	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
101	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
102	Đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư
103	Châm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập)
104	Châm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư)
105	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
106	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
107	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
108	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh
109	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật



110	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
111	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư
112	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư
<b>9. Lĩnh vực Quản lý tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản</b>	
113	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
114	Chấm dứt việc hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
115	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
116	Chấm dứt hoạt động, chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
117	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên
118	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
119	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
120	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản
<b>10. Lĩnh vực phổ biến pháp luật</b>	
121	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh
122	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh
<b>11. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>	
123	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường
<b>12. Lĩnh vực Hộ tịch</b>	
124	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch
<b>13. Lĩnh vực Chứng thực</b>	
125	Cấp bản sao từ sổ gốc

<b>14. Lĩnh vực Quốc tịch</b>	
126	Thủ tục cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam
127	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam
128	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước
129	Thủ tục cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước
130	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam cho người Lào được phép cư trú tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào
131	Thủ tục thông báo có quốc tịch nước ngoài
132	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước
<b>15. Lĩnh vực Tư pháp</b>	
133	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam
134	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)
135	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)
<b>16. Lĩnh vực Hòa giải thương mại</b>	
136	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc
137	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp
138	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại
139	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại
140	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác
141	Đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại
142	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh trung tâm hòa giải thương mại



143	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại
144	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
145	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
146	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
147	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác
148	Chấm dứt hoạt động chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

**IX. Sở Thông tin và Truyền thông: 37 TTHC**

**1. Lĩnh vực Báo chí**

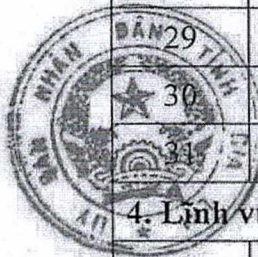
01	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài
02	Cấp phép xuất bản Bản tin
03	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản Bản tin
04	Cho phép hợp báo nước ngoài
05	Cho phép hợp báo trong nước

**2. Lĩnh vực Phát thanh – Truyền hình và Thông tin – Điện tử**

06	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
07	Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
08	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
09	Cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
10	Cấp gia hạn Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
11	Thông báo thay đổi trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp

	dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng.
12	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên.
13	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt
14	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.
15	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên.
16	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
17	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
<b>3. Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành</b>	
18	Cấp giấy phép hoạt động in
19	Cấp lại giấy phép hoạt động in
20	Đăng ký hoạt động cơ sở in
21	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in
22	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu
23	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu
24	Cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh
25	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
26	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
27	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm





28	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài
29	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh
30	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm
31	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm
<b>4. Lĩnh vực Bưu chính</b>	
32	Cấp giấy phép bưu chính
33	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính
34	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn
35	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được
36	Cấp văn bản xác nhận văn bản thông báo hoạt động bưu chính
37	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được
<b>X. Sở Tài nguyên và Môi trường: 100 TTHC</b>	
<b>1. Lĩnh vực đất đai</b>	
01	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004
02	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo
03	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao
04	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

05	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao
06	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức
07	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
08	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
09	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
10	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
11	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
12	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
13	Tách thửa hoặc hợp thửa đất
14	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
15	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
16	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
17	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.
18	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
19	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
20	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp

21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
22	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
23	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận
24	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
25	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp
26	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
27	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất
28	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
29	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất
30	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng
31	Thu hồi đất do bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất
32	Thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất
33	Thu hồi đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn
34	Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai tại Khoản 1 Điều 64 của Luật Đất đai
<b>2. Lĩnh vực môi trường</b>	

35	Kê khai, thẩm định và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp
36	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành từng phân phương án cải tạo phục hồi môi trường; phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản
37	Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược
38	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
39	Đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản
40	Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp cơ sở không tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở
41	Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp cơ sở tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở
42	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án
43	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết
44	Thẩm định, phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)
45	Thẩm định, phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)
46	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
47	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)
48	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)
49	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất
50	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)
51	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (trong trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)



3. Lĩnh vực Khoáng sản, địa chất	
52	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch
53	Chấp thuận tiến hành khảo sát tại thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản
54	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình
55	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản
56	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
57	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản
58	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản
59	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
60	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản
61	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản
62	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.
63	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.
64	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản
65	Đóng cửa mỏ khoáng sản
66	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
67	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
68	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

69	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Nghị định 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực)
<b>4. Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>	
70	Thủ tục cấp lại Giấy phép tài nguyên nước
71	Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước
72	Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
73	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh
74	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
75	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành
76	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm
77	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm
78	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm
79	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm
80	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m <sup>3</sup> /ngày đêm
81	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m <sup>3</sup> / ngày đêm
82	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác
83	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với

	hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác
84	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
85	Giã hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
<b>5. Lĩnh vực Thủy văn</b>	
86	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
87	Sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
88	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
<b>6. Lĩnh vực đăng ký giao dịch đảm bảo</b>	
89	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)
90	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai
91	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên giấy chứng nhận
92	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu
93	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký
94	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký
95	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
96	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở
97	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
<b>7. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý</b>	
98	Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II
99	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ

<b>8. Lĩnh vực khác</b>	
100	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường
<b>XI. Sở Y tế: 79 TTHC</b>	
<b>1. Lĩnh vực khám, chữa bệnh</b>	
01	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
02	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề
03	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
04	Thủ tục cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh
05	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
06	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
07	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
08	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
09	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh
11	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập
12	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
13	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
14	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
15	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế





16	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
17	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích thay băng, đém mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
19	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
20	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
21	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
22	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm y tế cấp xã, trạm xá thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
23	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
24	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
25	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
26	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
27	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền
28	Thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám chữa bệnh
29	Thủ tục đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
30	Thủ tục đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài bị mất hoặc bị hư hỏng chứng chỉ hành nghề
31	Thủ tục đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài bị thu hồi chứng chỉ hành nghề
32	Thủ tục bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
33	Thủ tục thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

34	Thủ tục đề nghị phê duyệt Danh mục kỹ thuật lần đầu
35	Thủ tục đề nghị phê duyệt Danh mục kỹ thuật bổ sung
36	Thủ tục cho phép cá nhân, đoàn trong nước, nước ngoài khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.
<b>2. Lĩnh vực Dược – Mỹ phẩm</b>	
37	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ
38	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược
39	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ
40	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ
41	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
44	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
45	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động
46	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
47	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm

	quyền của Sở Y tế
	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
51	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt
52	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh
53	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc
54	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước
55	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
56	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
57	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
58	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước
59	Đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc
60	Đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất
61	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.
62	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc



63	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất
64	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.
65	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT
66	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.
67	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất
68	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.
69	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại
70	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại
71	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực, không vì mục đích thương mại
72	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc
73	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc có kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất.
74	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.
75	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11

	Thông tư 02/2018/TT-BYT
<b>3. Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng</b>	
	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.
78	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi
79	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi
<b>XII. Sở Kế hoạch và Đầu tư: 134 TTHC</b>	
<b>1. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp</b>	
01	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân
02	Đăng ký thành lập công ty TNHH Một thành viên
03	Đăng ký thành lập công ty TNHH Hai thành viên trở lên
04	Đăng ký thành lập công ty cổ phần
05	Đăng ký thành lập công ty hợp danh
06	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
07	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
08	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh
09	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyên nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức
13	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp
17	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác
18	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích
19	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác
20	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
21	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
22	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần.
23	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết
24	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế
25	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
26	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
27	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ

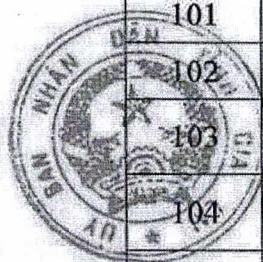
	phần, công ty hợp danh)
29	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
30	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
31	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
32	Thông báo lập địa điểm doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
33	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
36	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
37	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)
38	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân
39	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp
40	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp
41	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp
42	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp
43	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp
44	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp

45	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
46	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
47	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần
48	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
49	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
50	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn
51	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
52	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế
53	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp
54	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng
55	Thông báo tạm ngừng kinh doanh
56	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
57	Giải thể doanh nghiệp
58	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án
59	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
60	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp
61	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập
62	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý
63	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý
64	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH Một thành viên



65	Giải thể công ty TNHH một thành viên
66	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
67	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
68	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
69	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ
70	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ
71	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội
72	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ
73	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội
74	Nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho cơ quan công an nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu
<b>2. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp tác xã</b>	
75	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã
76	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
77	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã
78	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
79	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia
80	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất
81	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập
82	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)
83	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã

84	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã
85	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã
86	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
87	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
88	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã
89	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách
<b>3. Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</b>	
90	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
91	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
92	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
93	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
94	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư
95	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn
<b>4. Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam</b>	
96	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
97	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
98	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
99	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
100	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư



101	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
102	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
103	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)
104	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
105	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
106	Chuyển nhượng dự án đầu tư
107	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
108	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài
109	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
110	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
111	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
112	Giãn tiến độ đầu tư
113	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư
114	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
115	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
116	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
117	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
118	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư
119	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư

120	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài
121	Đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.
122	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)
123	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài
<b>5. Lĩnh vực Đầu thầu</b>	
124	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư
125	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia của nhà đầu tư
126	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất
127	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất
128	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất
<b>6. Lĩnh vực Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi chính phủ nước ngoài</b>	
129	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
130	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
131	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
132	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án
<b>7. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>	
133	Thẩm định phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí xây dựng dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện
<b>8. Lĩnh vực đầu tư nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>	
134	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ



XIII. Sở Nội vụ: 67 TTHC

**1. Lĩnh vực Công chức, viên chức**

01 Thủ tục điều động, tiếp nhận, chuyển chuyển CCVC theo nguyện vọng cá nhân (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)

**2. Lĩnh vực Tổ chức Hội**

02 Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội

03 Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội

04 Thủ tục Thành lập Hội

05 Thủ tục phê duyệt điều lệ hội

06 Thủ tục Chia, tách, sáp nhập; hợp nhất Hội

07 Thủ tục Đổi tên Hội

08 Thủ tục hội tự giải thể

09 Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện

**3. Lĩnh vực tổ chức quỹ**

10 Thủ tục cho phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ

11 Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ

12 Thủ tục đổi tên quỹ

13 Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ

14 Thủ tục giải thể quỹ (đối với quỹ tự giải thể)

15 Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ

16 Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ

17 Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ

18	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động
<b>4. Lĩnh vực đơn vị sự nghiệp công lập</b>	
19	Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
20	Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
21	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
<b>5. Lĩnh vực công tác thanh niên</b>	
22	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong
23	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong
24	Thủ xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong
<b>6. Lĩnh vực Tôn giáo</b>	
25	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
26	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
27	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
28	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích
29	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam
30	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh
31	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
32	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
33	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
34	Thủ tục thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (thuộc thẩm quyền tiếp nhận của 02 cơ quan)




35	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
36	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương
37	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức
38	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức
39	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm B khoản 3 điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP
40	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
41	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
42	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
43	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
44	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
45	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
46	Thủ tục thông báo về người bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
47	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
18	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
49	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
50	Thủ tục thông báo tuyên chuyên chức sắc, chức việc, nhà tu hành

51	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 và khoản 2 điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
52	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
53	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo
54	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
55	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
56	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
57	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
58	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh
59	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh
<b>8. Lĩnh vực Lưu trữ</b>	
60	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc
61	Thủ tục cấp bản sao tài liệu lưu trữ
62	Thủ tục cấp bản chứng thực tài liệu lưu trữ
63	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ
64	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ
65	Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ
<b>9. Lĩnh vực Thành lập cơ sở Trợ giúp xã hội</b>	
66	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh



67 ĐAN	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
<b>XIV. Sở Công Thương: 129 TTHC</b>	
<b>1. Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>	
01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
03	Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với tổ chức/cá nhân
<b>2. Lĩnh vực Điện</b>	
04	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương
05	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương
06	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW tại địa phương
07	Thủ tục cấp sửa đổi và bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương
08	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương
09	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương
10	Thủ tục cấp thẻ kiểm tra viên điện lực lần đầu cho các đối tượng sử dụng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
11	Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực trường hợp bị mất hoặc bị hỏng thẻ cho các đối tượng sử dụng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
12	Thủ tục cấp thẻ kiểm tra viên điện lực khi thẻ hết hạn sử dụng cho các đối tượng sử dụng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
13	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ đến cấp điện áp 0,4KV tại địa phương
14	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ đến cấp điện áp 0,4KV tại địa phương
15	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung các công trình trạm biến áp trung áp có tổng dung lượng lớn hơn 2000kVA vào Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110 kV

16	Thủ tục Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện.
17	Thủ tục Cấp lại thẻ an toàn điện.
18	Thủ tục Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện.
<b>3. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp</b>	
19	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
20	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
21	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ
22	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ
23	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
24	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
25	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
<b>4. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>	
26	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
27	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
28	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
29	Cấp GCN đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.
30	Cấp sửa đổi, bổ sung GCN đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.
31	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.
32	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
33	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.



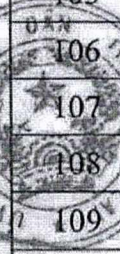
034	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
35	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
36	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
37	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
38	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
39	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
40	Thủ tục Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
41	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
42	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
43	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
44	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
45	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
46	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
47	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
48	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
49	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
50	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
<b>5. Lĩnh vực dịch vụ thương mại</b>	
51	Thủ tục Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.
52	Thủ tục Đăng ký lại hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
53	Chấp thuận đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước.

54	Chấp thuận đăng ký lại hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước.
55	Thay đổi đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước.
56	Cấp giấy chứng nhận đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại.
57	Cấp giấy chứng nhận đăng ký lại dấu nghiệp vụ giám định thương mại.
58	Đăng ký bổ sung, sửa đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại.
<b>6. Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ</b>	
59	Thủ tục Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
<b>7. Lĩnh vực thương mại quốc tế</b>	
60	Cấp giấy phép thành lập VPĐD của thương nhân nước ngoài tại VN.
61	Cấp lại giấy phép thành lập VPĐD của thương nhân nước ngoài tại VN.
62	Điều chỉnh, bổ sung giấy phép thành lập VPĐD của thương nhân nước ngoài tại VN.
63	Gia hạn giấy phép thành lập VPĐD của thương nhân nước ngoài tại VN.
64	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa
65	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn
66	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí
67	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP
68	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
69	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
70	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP



71	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)
72	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)
73	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
74	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m <sup>2</sup>
75	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại
76	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini
77	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
78	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
79	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động
<b>8. Lĩnh vực hóa chất</b>	
80	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
81	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
82	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
83	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
84	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
85	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
<b>9. Lĩnh vực quản lý cạnh tranh</b>	
86	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

87	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương
88	Chấm dứt động bán hàng đa cấp tại địa phương
89	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp
<b>10. Lĩnh vực xúc tiến thương mại</b>	
90	Thông báo thực hiện khuyến mại
91	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại
92	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
93	Đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
94	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam
95	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
<b>11. Lĩnh vực doanh khí</b>	
96	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG
97	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG
98	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG
99	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
100	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
101	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
102	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn
103	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn
104	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn



105	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
106	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
107	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
108	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG
109	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG
110	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG
111	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
112	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
113	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
114	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG
115	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG
116	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG
117	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
118	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
119	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
<b>12. Lĩnh vực thương mại biên giới, xuất nhập khẩu</b>	
120	Thủ tục đăng ký thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.
121	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới
<b>13. Lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện</b>	
123	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số

	114/2018/NĐ-CP)
124	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)
125	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)
126	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
127	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
128	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
129	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
<b>XV. Sở Xây dựng: 40 TTHC</b>	
<b>1. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản</b>	
01	Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư
02	Thủ tục cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng hoặc cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)
03	Thủ tục cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản
<b>2. Lĩnh vực nhà ở</b>	
04	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
05	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
06	Thủ tục cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước
07	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
08	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh
09	Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thế nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh



10	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại đối với trường hợp chỉ định chủ đầu tư quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
11	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
12	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại Khoản 5 Điều 9 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
13	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua
14	Thủ tục gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài
15	Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư
16	Thủ tục công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư
<b>3. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc</b>	
17	Thủ tục thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
18	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
<b>4. Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng</b>	
19	Thủ tục điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Sở Xây dựng đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin
20	Thủ tục đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động
21	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng
22	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B,C
23	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B,C.
24	Thủ tục đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng)
25	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công

	trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
26	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
27	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
28	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
29	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
30	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
31	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
32	Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh
33	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)
34	Thủ tục thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở / thiết kế cơ sở điều chỉnh
35	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài
36	Cấp/nâng hạng/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III



37	Cấp lại nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III
38	Cấp/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III
39	Cấp lại nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III
40	Thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
<b>XVI. Sở Khoa học và Công nghệ: 49 TTHC</b>	
<b>I. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ</b>	
01	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ
02	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ
03	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ
04	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
05	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
06	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
07	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh
08	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước
09	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh
10	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
11	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
12	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
13	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp

14	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp
15	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh
16	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
17	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
18	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
19	Yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ địa phương
20	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
21	Cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
<b>2. Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân</b>	
22	Khai báo thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế
23	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
24	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
25	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
26	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
27	Cấp mới và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)
28	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
<b>3. Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng</b>	
29	Công bố sử dụng dấu định lượng
30	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng

31	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu
32	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận
33	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
34	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành
35	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành
36	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp
37	Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân
38	Đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia
39	Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu
40	Cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
41	Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
42	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
43	Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu
<b>4. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ</b>	
44	Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
45	Cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
46	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020
47	Đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020
48	Đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-

	2020
49	Đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020
<b>XVII. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 111 TTHC</b>	
<b>1. Lĩnh vực Người có công</b>	
01	Thủ tục xác nhận tờ khai cấp sổ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công và con của họ
02	Thủ tục giải quyết chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe
03	Thủ tục cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình
04	Thủ tục xác nhận và giải quyết chế độ Thương binh
05	Thủ tục hỗ trợ khi đi làm phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng
06	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ
07	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
08	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
09	Thủ tục mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân
10	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết
11	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng
12	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
13	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng
14	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công
15	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ

16	Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
17	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
18	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh
19	Thủ tục giám định vết thương còn sót
20	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh
21	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác
22	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp: + Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; + Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; + Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; + Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra;
23	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động
24	Thủ tục cấp bằng "Tổ quốc ghi công" đối với những trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nhưng chưa được cấp Bằng.
25	Thủ tục đổi hoặc cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công
26	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945
27	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945
28	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình
29	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
30	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia
31	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với người hy sinh không thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ (Không có trên CSDL)

32	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (Không có trên CSDL)
33	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
<b>2. Lĩnh vực Lao động, tiền lương, tiền công</b>	
34	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
35	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
36	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động
37	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu
38	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)
39	Tên thủ tục: Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp
40	Thủ tục “Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động”
41	Thủ tục “Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động do bị mất, cháy, hư hỏng”
42	Thủ tục “Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động”
43	Đề nghị tất toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày
44	Đăng ký hợp đồng cá nhân
45	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày
46	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
47	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
48	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
49	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài
50	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài



51	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động
52	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
53	"Tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định"
54	"Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm"
55	"Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm"
56	"Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm"
57	"Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động"
58	Tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương
59	Thủ tục gửi thoả ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp
<b>3. Lĩnh vực Thanh tra</b>	
60	Điều tra và lập biên bản điều tra tai nạn lao động chết người hoặc làm từ hai người bị tai nạn nặng trở lên
<b>4. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>	
61	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật
62	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
63	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp
64	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
65	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
66	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
<b>5. Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội</b>	

67	Thủ tục “Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân”
68	Thủ tục “Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân”
69	Thủ tục “Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân”
70	Thủ tục “Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân”
71	Thủ tục “Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân”
72	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện
73	Gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện
74	Thay đổi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện
<b>6. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp</b>	
75	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục
76	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
77	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục
78	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện
79	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp
80	Thủ tục chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
81	Thủ tục thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
82	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
83	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp).

84	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp).
85	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
86	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp
87	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp
88	Thủ tục giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
89	Thủ tục chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn
90	Thủ tục đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
91	Thủ tục "xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp"
92	Thủ tục công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục
93	Thủ tục bổ nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố
94	Thủ tục miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh
95	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện
96	Cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
97	Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
98	Miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
99	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện
100	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện
<b>7. Lĩnh vực Bảo vệ, chăm sóc trẻ em</b>	

101	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
102	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
<b>8. Lĩnh vực An toàn lao động</b>	
103	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).
104	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)
105	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp
106	Hỗ trợ chi phí huấn luyện thông qua Tổ chức huấn luyện cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động.
107	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)
108	Khai báo các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).
109	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận hạng A của tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý.
110	Thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với các đơn vị do các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan Trung ương quyết định thành lập), hạng B, hạng C.
<b>9. Lĩnh vực tổ chức</b>	
111	Thủ tục "Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội"

**XVIII. Văn phòng UBND tỉnh: 46 TTHC tiếp nhận****1. Lĩnh vực Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**

01	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại
02	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản
03	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng
04	Xác nhận chuyên gia
05	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm

**2. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

06	Công nhận làng nghề
07	Công nhận nghề truyền thống
08	Công nhận làng nghề truyền thống
09	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh
10	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư

**3. Lĩnh vực hoạt động Khoa học và Công nghệ**

11	Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ
12	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu
13	Hỗ trợ kinh phí mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu
14	Mua sáng kiến, sáng chế
15	Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ
16	Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ
17	Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ

18	Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyên giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
19	Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II)
20	Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)
21	Xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác
22	Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước
23	Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước
24	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận
25	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định
26	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp
<b>4. Lĩnh vực Lễ hội</b>	
27	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội
28	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội
<b>5. Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng</b>	
29	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh
30	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh
31	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh
32	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc
33	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề
34	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề
35	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đợt xuất

36	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh cho gia đình
37	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đối ngoại
<b>6. Lĩnh vực Đất đai</b>	
38	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
<b>7. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp</b>	
39	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
40	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục
<b>8. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở</b>	
41	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
42	Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
43	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
<b>9. Lĩnh vực Thủy sản</b>	
44	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)
45	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)
46	Công bố mở cảng cá loại 2